TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 210/2022/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 346/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngô Thị Minh H, sinh năm 1983.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trần Đ, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Nghĩa Đông, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Ngô Thị Minh H và anh Nguyễn Trần Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngô Thị Minh H và anh Nguyễn Trần Đ thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 01/10/2006 cho chị Nguyễn Ngô Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Trần Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cháu Nguyễn Trần Huy, sinh ngày 15/9/2003 đã trưởng thành nên không yêu càu Tòa án giải quyết.

-*Tài sản chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung:* Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Ngô Thị Minh H nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000998 ngày 16-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho chị H 150.000đ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 175/2022/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thái Thị Tuyết Thương, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 28 Phan Huy Chú, tổ 03, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh Trung, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 32 Tăng Bạt Hổ, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Thái Thị Tuyết Thương và anh Nguyễn Thanh Trung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thái Thị Tuyết Thương và anh Nguyễn Thanh Trung thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 18/10/2017 cho anh Nguyễn Thanh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được. Giao con chung

Nguyễn Thành Nghĩa, sinh ngày 15/5/2019 cho chị Thái Thị Tuyết Thương trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Thái Thị Tuyết Thương và anh Nguyễn Thanh Trung không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thái Thị Tuyết Thương và anh Nguyễn Thanh Trung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Thái Thị Tuyết Thương thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000705 ngày 22- 3- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Thái Thị Tuyết Thương 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 175/2022/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thái Thị Tuyết Thương, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 28 Phan Huy Chú, tổ 03, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh Trung, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 32 Tăng Bạt Hổ, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Thái Thị Tuyết Thương và anh Nguyễn Thanh Trung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thái Thị Tuyết Thương và anh Nguyễn Thanh Trung thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 18/10/2017 cho anh Nguyễn Thanh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được. Giao con chung

Nguyễn Thành Nghĩa, sinh ngày 15/5/2019 cho chị Thái Thị Tuyết Thương trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Thái Thị Tuyết Thương và anh Nguyễn Thanh Trung không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thái Thị Tuyết Thương và anh Nguyễn Thanh Trung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Thái Thị Tuyết Thương thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000705 ngày 22- 3- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Thái Thị Tuyết Thương 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2022/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 413/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y Tue, sinh năm 1997.
- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn Lâm, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn Đắk Krăk, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

4. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Y Tue và anh Hồ Văn Lâm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y Tue và anh Hồ Văn Lâm, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Hồ gọc Y Bảo Hân, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Y Tue trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn Lâm có nghĩa cấp dưỡng nuôi con Hồ Ngọc Y Bảo Hân mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu từ tháng 3/2022 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ thời điểm thỏa thuận chị Y Tue có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà anh Hồ Ngọc Lâm chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi 10%/ năm, lãi suất tương ứng với thời gian và số số tiền chậm cấp dưỡng.

Anh Hồ Văn Lâm có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Y Tue thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và 150.000đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000488 ngày 30- 11- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Y Tue đã nộp đủ án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã Hòa Bình, Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Thanh An, sinh năm 1989.
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh Thư, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn 05, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

5. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Thanh An và chị Nguyễn Thị Thanh Thư.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Thanh An và chị Nguyễn Thị Thanh Thư, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Bùi Nguyễn Thanh Tâm, sinh ngày 27/5/2013 cho anh Bùi Thanh An trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được. Giao con chung Bùi Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 03/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh Thư trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Bùi Thanh An và chị Nguyễn Thị Thanh Thư không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Thanh An và chị Nguyễn Thị Thanh Thư có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Anh Bùi Thanh An thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000642 ngày 21- 02- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho anh Bùi Thanh An 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã Hòa Bình, Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 371/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Mỹ Hạnh, sinh năm 1999.
- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn Quang, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn Lâm Tùng, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01

năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

6. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Mỹ Hạnh và anh Đinh Văn Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Mỹ Hạnh và anh Đinh Văn Quang thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Chị Trương Mỹ Hạnh thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000438 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Trương Mỹ Hạnh được nhận lại 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã Ia Chim, Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 214/2021/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 05 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Ngọc Tuấn, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 06 (Cũ 127) Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Cát Giao, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Kon Tum II, xã Đăk B Là, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

7. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Ngọc Tuấn và chị Phan Thị Cát Giao.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Ngọc Tuấn và chị Phan Thị Cát Giao thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Đỗ Ngọc Á Hân, sinh ngày 31/6/2016 cho anh Đỗ Ngọc Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Đỗ Ngọc Bảo Long, sinh ngày 29/11/2018 cho chị Phan Thị Cát Giao trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Ngọc Tuấn và chị Phan Thị Cát Giao có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đỗ Ngọc Tuấn thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000321 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Đỗ Ngọc Tuấn được nhận lại 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã phường Trường Chinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 209/2021/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 323/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị , sinh năm 1987.

Địa chỉ: 15 Đoàn Thị Điểm, tổ 04, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum;

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Tuấn, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 212 Trần Nhân Tông, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

8. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị và anh Lê Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Lê Văn Tuấn thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Lê Hoàng Gia Kiệt, sinh ngày 21/8/2010 cho anh Lê Văn Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Lê Văn Tuấn không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Cẩm Hằng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0000343 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Trả lại cho chị 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã phường Trường Chinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 214/2021/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 05 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Ngọc Tuấn, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 06 (Cũ 127) Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Cát Giao, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Kon Tum II, xã Đăk B Là, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không

trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

9. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Ngọc Tuấn và chị Phan Thị Cát Giao.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Ngọc Tuấn và chị Phan Thị Cát Giao thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Đỗ Ngọc Á Hân, sinh ngày 31/6/2016 cho anh Đỗ Ngọc Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Đỗ Ngọc Bảo Long, sinh ngày 29/11/2018 cho chị Phan Thị Cát Giao trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Ngọc Tuấn và chị Phan Thị Cát Giao có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đỗ Ngọc Tuấn thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000321 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Đỗ Ngọc Tuấn được nhận lại 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã phường Trường Chinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 209/2021/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 323/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị , sinh năm 1987.

Địa chỉ: 15 Đoàn Thị Điểm, tổ 04, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum;

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Tuấn, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 212 Trần Nhân Tông, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không

trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

10.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị và anh Lê Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Lê Văn Tuấn thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Lê Hoàng Gia Kiệt, sinh ngày 21/8/2010 cho anh Lê Văn Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Lê Văn Tuấn không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Cẩm Hằng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0000343 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Trả lại cho chị 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã phường Trường Chinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 203/2021/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 15 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 297/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh năm 1999.

- *Bị đơn*: Anh Châu Ngọc Trọng, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

11.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Kiều Trang và anh Châu Ngọc Trọng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kiều Trang và anh Châu Ngọc Trọng thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Châu Ngọc Tiến, sinh ngày 27/3/2018 cho anh Châu Ngọc Trọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Chị Nguyễn Thị Kiều Trang có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kiều Trang có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Châu Ngọc Tiến đến khi 18 tuổi. Chị Trang đã cấp dưỡng xong một lần với số tiền 55.000.000 đ (*Năm mươi lăm triệu)* đồng. Chị Trang và anh Trọng đã giao nhận xong số tiền 55.000.000 đồng vào ngày 04/11/2021.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Trang rút yêu cầu về chia tài sản chung trước khi Tòa tiến hành hòa giải.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kiều Trang nhận nộp 150.000 đông tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 3.050.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai số 0000351 ngày 05- 10- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Kiều Trang được nhận lại 2.900.000 đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã Đăk Cấm;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Hoài

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 151/2021/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 231/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1989.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Ngọc Tâm, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Đường quy hoạch số 02, tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

12.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Loan và anh Vũ Ngọc Tâm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Loan và anh Vũ Ngọc Tâm thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung Vũ Khánh Ngọc, sinh ngày 04/11/2015 và Vũ Nguyên Khánh, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Loan trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Vũ Ngọc Tâm có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Vũ Khánh Ngọc, sinh ngày 04/11/2015 và cháu Vũ Nguyên Khánh, sinh ngày 24/01/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 08 hàng tháng. Bắt đầu từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu Vũ Nguyên Khánh đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ thời điểm thỏa thuận chị Nguyễn Thị Loan có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà anh Vũ Ngọc Tâm chậm trả tiền thì phải trả lãi 10%/ năm, lãi suất tương ứng với thời gian và số số tiền chậm trả.

Anh Vũ Ngọc Tâm có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị Loan thỏa thuận chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng là 300.000 đ (*Ba Trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005110 ngày 30- 6- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Loan đã nộp đủ án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Loan

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:143/2021/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 13 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Minh Xuân Thiện, sinh năm 1994, địa chỉ: Khối 6, thị Trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Lê Nguyễn Thành Luân, sinh năm 1987, địa chỉ: 208/2 Huỳnh Đăng Thơ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

13.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Minh Xuân Thiện và Lê Nguyễn Thành Luân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Minh Xuân Thiện và Lê Nguyễn Thành Luân thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Lê Hoàng Thành Nhân, sinh ngày 28/8/2018 cho chị Hoàng Minh Xuân Thiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Chị Hoàng Minh Xuân Thiện không yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Nguyễn Thành Luân có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Minh Xuân Thiện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005216 ngày 28- 5- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Hoàng Minh Xuân Thiện 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Huỳnh Thanh Sang, sinh năm 1983, địa chỉ: 104/4 Nơ Trang Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Mai Thị Liên, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: 104/4 Nơ Trang Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: 37 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

14.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đặng Huỳnh Thanh Sang và chị Mai Thị Liên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đặng Huỳnh Thanh Sang và chị Mai Thị Liên thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho anh Đặng Huỳnh Thanh Sang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Đặng Tố Uyên, sinh ngày 0411/2016 và Đặng Thảo Nguyên, sinh ngày 09/9/2019 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Chị Mai Thị Liên có quyền, nghĩa vụ, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cán trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Sang không yêu cầu chị Liên cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đặng Huỳnh Thanh Sang nhận nộp 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0004955 ngày 31/3/2021

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Đặng Huỳnh Thanh Sang 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2021/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y Hiên, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Plei Rơ Wăk, xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Út, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

15.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Y Hiên và anh Nguyễn Văn Út.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y Hiên và anh Nguyễn Văn Út thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Y Mỹ Lệ, sinh ngày 22/12/2018 cho chị Y Hiên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Chị Y Hiên không yêu cầu anh Nguyễn Văn Út cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Út có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Y Hiên thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0005018 ngày 04- 5- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Y Hiên 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 84/2021/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thiên Phương, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 161 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Khắc Thành, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 419 Hùng Vương, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

16.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thiên Phương và anh Đinh Khắc Thành.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thiên Phương và anh Đinh Khắc Thành thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung Đinh Thị Hiếu Ngân, sinh ngày 04/5/2004 và Đinh Thị Thúy Hiền, sinh ngày 14/7/2007 cho anh Đinh Khắc Thành trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh Thành không yêu cầu chị Phương cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đỗ Thiên Phương có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Thiên Phương nhận nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004953 ngày 31- 3- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Đỗ Thiên Phương 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Huỳnh Thanh Sang, sinh năm 1983, địa chỉ: 104/4 Nơ Trang Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Mai Thị Liên, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: 104/4 Nơ Trang Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: 37 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

17.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đặng Huỳnh Thanh Sang và chị Mai Thị Liên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đặng Huỳnh Thanh Sang và chị Mai Thị Liên thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho anh Đặng Huỳnh Thanh Sang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Đặng Tố Uyên, sinh ngày 0411/2016 và Đặng Thảo Nguyên, sinh ngày 09/9/2019 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Chị Mai Thị Liên có quyền, nghĩa vụ, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cán trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Sang không yêu cầu chị Liên cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đặng Huỳnh Thanh Sang nhận nộp 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0004955 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Đặng Huỳnh Thanh Sang 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Bích Thảo, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 41 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng Hiệp, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 143 Đinh Công Tráng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

18.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị Bích Thảo và anh Nguyễn Hoàng Hiệp.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Bích Thảo và anh Nguyễn Hoàng Hiệp thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Võ Thị Bích Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 14/3/2011 và Nguyễn Hoàng Gia Hân, sinh ngày 06/02/2017.

Chị Thảo không yêu cầu anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng Hiệp có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Thảo thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003622 ngày 22- 7- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Võ Thị Bích Thảo 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND phường Quyết Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 200/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2020/TLST- HNGĐ

ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Phượng, sinh năm 1981.

- *Bị đơn*: Anh Mai Văn Thủy, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Hẻm 02 đường Hồ Trọng Hiến, thôn Kon Sơ Lam II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

19.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Phượng và anh Mai Văn Thủy.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Phượng và anh Mai Văn Thủy thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị Phượng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mai Quỳnh Anh, sinh ngày 28/02/2005 và Mai Kiều Thu, sinh ngày 23/5/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Mai Văn Thủy cấp dưỡng nuôi con cùng với chị Trần Thị Phượng mỗi tháng 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*) đối với con Mai Kiều Thu, sinh ngày 23/5/2008, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Mai Văn Thủy có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Trần Thị Phượng thỏa thuận chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng là 300.000 đ (*Ba Trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003517 ngày 15- 6- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Trần Thị Phượng đã nộp đủ án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 196/2020/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Phương Thảo, sinh năm 1982.

- *Bị đơn*: Anh Lê Kỳ Kháng, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Hẻm 96 Bắc Cạn, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

20.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Phương Thảo và anh Lê Kỳ Kháng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Phương Thảo và anh Lê Kỳ Kháng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Lê Thị Phương Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Vy, sinh ngày 20/12/2008 và Lê Mẫn Nghi, sinh ngày 13/11/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Kỳ Kháng không cấp dưỡng nuôi con; có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Lê Thị Phương Thảo thỏa thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003689 ngày 10- 7- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Lê Thị Phương Thảo được Nhận lại 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Bích Thảo, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 41 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng Hiệp, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 143 Đinh Công Tráng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

21.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị Bích Thảo và anh Nguyễn Hoàng Hiệp.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Bích Thảo và anh Nguyễn Hoàng Hiệp thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Võ Thị Bích Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 14/3/2011 và Nguyễn Hoàng Gia Hân, sinh ngày 06/02/2017.

Chị Thảo không yêu cầu anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng Hiệp có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Thảo thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003622 ngày 22- 7- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Võ Thị Bích Thảo 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND phường Quyết Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Bích Thảo, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 41 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng Hiệp, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 143 Đinh Công Tráng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

22.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn Hân và chị Phạm Thị Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Văn Hân và chị Phạm Thị Minh thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Anh Bùi Văn Hân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Bùi Ánh Ngọc, sinh ngày 07/11/2015 đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị Minh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Bùi Tú Linh, sinh ngày 30/11/2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Hai con chung hiện tại anh Hân đang trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao con Bùi Ánh Ngọc kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Anh Bùi Văn Hân và chị Phạm Thị Minh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Hân và chị Minh đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Bùi Văn Hân nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003635 ngày 27- 7- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho anh Bùi Văn Hân 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND xã Vinh Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 156/2020/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Tôn Nữ Gia Hưng, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Hẻm 343/13 Nguyễn Thượng Hiền, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Quang Lộc, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 919 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

23.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Tôn Nữ Gia Hưng và anh Huỳnh Quang Lộc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ChịTôn Nữ Gia Hưng và anh Huỳnh Quang Lộc thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Anh Huỳnh Quang Lộc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con là Huỳnh Gia Hân, sinh ngày 12/6/2010 và Huỳnh Thảo Nguyên, sinh ngày 18/10/2016 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Quang Lộc không yêu cầu chị Tôn Nữ Gia Hưng 1cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tôn Nữ Gia Hưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trả, không được lạm dụng việc thăm nom để cán trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có tài sản chung và nợ chung.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Tôn Nữ Gia Hưng thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003546 ngày 26- 6- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Tôn Nữ Gia Hưng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND phường Trần Hưng Đạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 117/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2020/TLST- HNGĐ ngày 13-5-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Phương Trinh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đắc Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn Thắng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 05, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự đã thỏa thu ận được như sau*:

Thay đổi một phần quyết định cộng nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thỏa thuận của các đương sự số 101/2019/QDST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum cụ thể là: Giao 02 con chung Võ Ngọc Hoàng Anh, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim Anh, sinh ngày 07/7/2015 cho chị Võ Thị Phương Trinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại cháu Võ Ngọc Hoàng Anh và Võ Ngọc Kim Anh đang ở cùng anh Võ Văn Thắng. Thời gian giao 02 con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Chị Võ Thị Phương Trinh không yêu cầu anh Võ Văn Thắng cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn Thắng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Phương Trinh chịu 150.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003473 ngày 13- 5- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Võ Thị Phương Trinh 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 154/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2020/TLST- HNGĐ ngày 19-6-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 08

tháng 7 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Thảo, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 90 Dã Tượng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Sĩ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 155 Nguyễn Sinh Sắc, tổ 13, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự đã thỏa thuận được như sau*:

Giao con chung Nguyễn Võ Trà My, sinh ngày 27/8/2008 cho anh Nguyễn Văn Sĩ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại cháu Nguyễn Võ Trà My đang ở cùng chị Thảo. Thời gian giao con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Chị Thảo và anh Sĩ không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị Thảo có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Thảo thỏa thuận chịu 150.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003525 ngày 16- 6- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Võ Thị Thảo 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2020/TLST- HNGĐ ngày 01-7-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Nguyễn Thúy Hằng, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 350 Bà triệu, tổ 09, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thọ Thanh, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 39 đường A Ninh, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự đã thỏa thuận được như sau*:

Thay đổi một phần quyết định cộng nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thỏa thuận của các đương sự số 196/2019/QDST-HNGĐ ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum cụ thể là: Giao con chung Nguyễn Lê Thụy Miên, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Nguyễn Thọ Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại cháu Nguyễn Lê Thụy Miên đang ở cùng chị Hằng. Thời gian giao con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Thọ Thanh không yêu cầu chị Lê Nguyễn Thúy Hằng cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Nguyễn Thúy Hằng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Nguyễn Thúy Hằng nhận nộp chịu 150.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003550 ngày 30- 6- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Lê Nguyễn Thúy Hằng 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 117/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Kon Tum, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2020/TLST- HNGĐ ngày 13-5-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

4. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Phương Trinh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đắc Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn Thắng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 05, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự đã thỏa thu ận được như sau*:

Thay đổi một phần quyết định cộng nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thỏa thuận của các đương sự số 101/2019/QDST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum cụ thể là: Giao 02 con chung Võ Ngọc Hoàng Anh, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim Anh, sinh ngày 07/7/2015 cho chị Võ Thị Phương Trinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại cháu Võ Ngọc Hoàng Anh và Võ Ngọc Kim Anh đang ở cùng anh Võ Văn Thắng. Thời gian giao 02 con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Chị Võ Thị Phương Trinh không yêu cầu anh Võ Văn Thắng cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn Thắng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Phương Trinh chịu 150.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003473 ngày 13- 5- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Võ Thị Phương Trinh 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2020/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 29 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Khúc Lê Anh; sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 03, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Ngọc Ánh Quyên; sinh năm 1992.

Địa chỉ: 84 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

24.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Khúc Lê Anh và chị Đỗ Ngọc Ánh Quyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Khúc Lê Anh và chị Đỗ Ngọc Ánh Quyên thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có tài sản chung và nợ chung.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Khúc Lê Anh thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003383 ngày 29- 4- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho anh Khúc Lê Anh 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND phường Trần Hưng Đạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 117/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2020/TLST- HNGĐ ngày 13-5-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

5. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Phương Trinh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đắc Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn Thắng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 05, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự đã thỏa thận được như sau*:

Thay đổi một phần quyết định cộng nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thỏa thuận của các đương sự số 101/2019/QDST-HNGĐ ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum cụ thể là: Giao 02 con chung Võ Ngọc Hoàng Anh, sinh ngày 26/7/2013 và Võ Ngọc Kim Anh, sinh ngày 07/7/2015 cho chị Võ Thị Phương Trinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại cháu Võ Ngọc Hoàng Anh và Võ Ngọc Kim Anh đang ở cùng anh Võ Văn Thắng. Thời gian giao 02 con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Chị Võ Thị Phương Trinh không yêu cầu anh Võ Văn Thắng cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn Thắng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Phương Trinh chịu 150.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003473 ngày 13- 5- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Võ Thị Phương Trinh 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2020/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 597/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Như Quỳnh; sinh năm 1993.

Địa chỉ: 345 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Ngọc Vũ; sinh năm 1995.

Địa chỉ: 15 Trần Đ Nghĩa, tổ 02, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

25.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Như Quỳnh và anh Hoàng Ngọc Vũ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Như Quỳnh và anh Hoàng Ngọc Vũ thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị Như Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Hoàng Gia Khánh, sinh ngày 02/10/2017cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Ngọc Vũ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Ngọc Vũ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trả, không được lạm dụng việc thăm nom để cán trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có tài sản chung và nợ chung.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thị Như Quỳnh thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002088 ngày 13- 12- 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho chị Trần Thị Như Quỳnh 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND phường Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 17 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 547/2019/TLST- HNGĐ ngày 03-12-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

6. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Xuân Khoa; sinh năm 1975.

Địa chỉ: C16 – 05 Khu nhà công vụ Sư Đoàn 10, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Tâm; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2: **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn như sau: Thay đổi một phần quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2016/QĐST- HNGĐ ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum cụ thể là: Chị Lê Thị Tâm tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung Vũ Nhật Mạnh, sinh ngày 28/11/2008 cho anh Vũ Xuân Khoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu Mạnh đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được. Hiện tại cháu Vũ Nhật Mạnh đã ở cùng với anh Vũ Xuân Khoa.

Anh Vũ Xuân Khoa không yêu cầu chị Lê Thị Tâm cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Tâm có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Vũ Xuân Khoa nhận nộp chịu 150.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 000 2038 ngày 03- 12- 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho anh Vũ Xuân Khoa 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số:121/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 21 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Đình Tham; sinh năm 1966.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tươi; sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số 18/2 Hoàng Thị Loan, thành phố Kon Tum,tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Lê Đình Tham; sinh năm 1966.
- Bà Nguyễn Thị Tươi; sinh năm 1970.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình Tham và bà Nguyễn Thị Tươi thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Lê Đình Tham nhận chịu thay án phí cho bà Tươi, nên ông Tham phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên

lai số 0001282 ngày 28- 3- 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho ông Lê Đình Tham 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Mai

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 112/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2018/TLST- HNGĐ

ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1971.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Thôn 04, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1971
- Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1967.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc và anh Nguyễn Văn Dũng thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung**:

Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 12/12/2000 và Nguyễn Văn Sỹ, sinh ngày 02/12/2008 cho chị Nguyễn Thị Bích Ngọc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Giao 02 con chung Nguyễn Văn Phong, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Thị Ngà, sinh ngày 02/12/2008 cho anh Nguyễn Văn Dũng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc và anh Nguyễn Văn Dũng không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyềm đi lại, thăm nom các con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001249 ngày 22- 3- 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích Ngọc 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Chi cục THA sự thành phố Kon Tum
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ VÂN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 262/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Kon Tum, ngày 27 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 485/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh Thúy, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Hảo, sinh năm 1979.

Cùng Đ chỉ: Số 144 Trương Hán Siêu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Thanh Thúy và anh Phạm Văn Hảo.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thanh Thúy và anh Phạm Văn Hảo thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương Thị Thanh Thúy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Hoàng Hiếu, sinh ngày 23/6/2008, anh Phạm Văn Hảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Huy Hoàng, sinh ngày 30/10/2001 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hảo, chị Thúy có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Dương Thị Thanh Thúy chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000913 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Thúy đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 167/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Kon Tum, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 272/2017/TLST- HNGĐ

ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh A CHRANG, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Kon Jơ Dri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Y HƯM, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A CHRANG và chị Y HƯM.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A CHRANG và chị Y HƯM thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là A Mân, sinh ngày 27/9/2007.

Giao con chung A Mân cho chị Y HƯM trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh A CHRANG cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2017 đến khi con đủ 18 tuôi.

Anh A CHRANG có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh A CHRANG chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000625 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Anh A CHRANG đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 226/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Kon Tum, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 371/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa:

Anh: Trần Văn Trường, sinh năm 1967.

Chị: Lê Thị Kim Dung, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tập đoàn 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn Trường và chị Lê Thị Kim Dung

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Trường và chị Lê Thị Kim Dung thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Trung Nghĩa, sinh ngày 31/12/1995 và Trần Thị Ái Thương, sinh ngày 10/3/1998.

Các con đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn Trường chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000762 ngày 23/8/2017

của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Trường 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Trần Văn Trường đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 225/2017/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 369/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa:

Chị: Trần Thị Hà, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Anh: Nguyễn Văn Lắm, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Hà và anh Nguyễn Văn Lắm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hà và anh Nguyễn Văn Lắm thỏa thuận - thuận tình ly hôn**.**

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Hương, sinh ngày 24/9/1999.

Giao con chung Nguyễn Thị Thu Hương cho anh Nguyễn Văn Lắm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lắm không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Hà chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000757 ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Hà 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Trần Thị Hà đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 203/2017/QĐST-HNGĐ *Tp. Kon Tum, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 333/2017/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa:

Anh: Nguyễn Ngọc, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 1, Trung Nghĩa Đông, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị: Lê Thị Thúy, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Ia Kim, xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Ngọc và chị Lê Thị Thúy.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc và chị Lê Thị Thúy thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo Trân, sinh ngày 30/4/2013, giao cho chị Lê Thị Thúy trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Trọng Nghĩa, sinh ngày 14/7/2016. Anh Ngọc và chị Thúy không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngọc và chị Thúy có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Ngọc chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000711 ngày 08/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Ngọc 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Anh Nguyễn Ngọc đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 202/2017/QĐST-HNGĐ *Tp. Kon Tum, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa:

Chị: Nguyễn Xuân Thơ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh: Lê Minh Phương, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

4. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Xuân Thơ và anh Lê Minh Phương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Xuân Thơ và anh Lê Minh Phương thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Anh Lê Minh Phương trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Minh Quân, anh Phương không yêu cầu chị Thơ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Xuân Thơ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay tài sản nào.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Xuân Thơ và anh Lê Minh Phương mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Thơ nhận nộp thay tiền án phí cho anh Phương. Cộng, chị Thơ phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000619 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho chị Nguyễn Xuân Thơ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Thi hành án dân sự tp. Kon Tum;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 110/2017/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 14 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 giữa:

Chị: Nguyễn Thị Ái Nhi, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 64 Nguyễn Nhạc, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh: Nguyễn Huy Diễn, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 05 Đồng Nai, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm

2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

5. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Nguyễn Thị Ái Nhi, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 64 Nguyễn Nhạc, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh: Nguyễn Huy Diễn, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 05 Đồng Nai, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái Nhi và anh Nguyễn Huy Diễn thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Có 01 con chung là Nguyễn Hòa Kỳ, sinh ngày 18/9/2016.

Chị Nguyễn Thị Ái Nhi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Nguyễn Hòa Kỳ, sinh ngày 18/9/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Huy Diễn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Huy Diễn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Ái Nhi có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Huy Diễn không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị Ái Nhi chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008241 ngày 15/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Ái Nhi đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 158/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Kon Tum, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Diệp Thúy Liễu, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42 Hai Bà Trưng, tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, hiện trú tại: 232 Lê Lợi, tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn**: Anh Vàng Lê Hùng Việt, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kon Hơ Drế, xã Ngọc Réo,huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, hiện trú tại: 174 Trần Văn Hai, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Diệp Thúy Liễu và anh Vàng Lê Hùng Việt.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thúy Liễu và anh Vàng Lê Hùng Việt thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Vàng Gia Bảo, sinh ngày 04/7/2014 cho chị Liễu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị Liễu không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vàng Lê Hùng Việt có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có và không nợ ai.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Diệp Thúy Liễu và anh Vàng Lê Hùng Việt mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Liễu nhận nộp thay tiền án phí cho anh Việt. Cộng, chị Liễu phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000603 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho chị Diệp Thúy Liễu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Thi hành án dân sự tp. Kon Tum;
- UBND phường Quyết Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 138/2017/QĐST-HNGĐ *Kon Tum, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa:

Chị: Phan Thị Huỳnh Thư, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 5/2 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh: Lê Phúc Thành, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

6. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Phan Thị Huỳnh Thư, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 5/2 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh: Lê Phúc Thành, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Huỳnh Thư và anh Lê Phúc Thành thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là: Lê Phan Bảo Hân, sinh ngày 30/12/2010 và Lê Phan Bảo Ngọc, sinh ngày 16/3/2013.

Giao 02 con chung cho chị Thư nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Thành không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Phúc Thành có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 **.**

Chị Phan Thị Huỳnh Thư chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008320 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho chị Phan Thị Huỳnh Thư 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Phan Thị Huỳnh Thư đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 120/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 21 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 giữa:

Chị: Trần Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1982.

Anh: Trần Quốc Tú, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 80/10 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

7. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Trần Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1982.

Anh: Trần Quốc Tú, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 80/10 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ Lệ và anh Trần Quốc Tú thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Có 02 con chung là Trần Đăng Khoa, sinh ngày 28/3/2007 và Trần Đăng Hiếu, sinh ngày 29/12/2012.

Chị Trần Thị Mỹ Lệ và anh Trần Quốc Tú thỏa thuận: Giao con Trần Đăng Khoa cho chị Lệ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con Trần Đăng Hiếu cho anh Tú nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Mỹ Lệ và anh Trần Quốc Tú không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lệ và anh Tú có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 .

Chị Trần Thị Mỹ Lệ chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008225 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho chị Trần Thị Mỹ Lệ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Trần Thị Mỹ Lệ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2017/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 26 tháng 05 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2017 giữa:

Anh: Phùng Anh Kiệt, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 10 Lý Tự Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị: Huỳnh Thị Út, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 166/29 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

8. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh: Phùng Anh Kiệt, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 10 Lý Tự Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị: Huỳnh Thị Út, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 166/29 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Anh Kiệt và chị Huỳnh Thị Út thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là: Phùng Minh Trí, sinh ngày 03/10/2008, Phùng Mạnh Dũng, sinh ngày 05/7/2010 và Phùng Minh Thành, sinh ngày 08/10/2013.

Anh Phùng Anh Kiệt và chị Huỳnh Thị Út thỏa thuận: Giao 02 con chung là Phùng Minh Trí, sinh ngày 03/10/2008, Phùng Mạnh Dũng, sinh ngày 05/7/2010 cho anh Kiệt nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con Phùng Minh Thành, sinh ngày 08/10/2013 cho chị Huỳnh Thị Út nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị Út và Phùng Anh Kiệt không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Út và anh Kiệt có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Phùng Anh Kiệt tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008205 ngày 25/04/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Kiệt 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*Anh Phùng Anh Kiệt đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2017/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 29 tháng 03 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/ 2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2017 giữa:

Chị: Võ Thị Trang, sinh năm 1984.

Anh: Lê Văn Năng, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: 25 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

9. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Võ Thị Trang, sinh năm 1984.

Anh: Lê Văn Năng, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: 25 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Trang và anh Lê Văn Năng thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là: Lê Võ Văn Anh, sinh ngày 12/09/2007

Giao con chung cho chị Võ Thị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Năng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, kể từ tháng 03/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Năng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăn sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Võ Thị Trang có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Lê Văn Năng không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Võ Thị Trang tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008074 ngày 06/03/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Trang đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2017/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 15 tháng 03 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/ 2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2017 giữa:

Chị: Phạm Thị Thùy Nhung, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, huyện Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Anh: Nguyễn Đắc Tứ Nghĩa, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 50 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

10.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Phạm Thị Thùy Nhung, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, huyện Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Anh: Nguyễn Đắc Tứ Nghĩa, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 50 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy Nhung và anh Nguyễn Đắc Tứ Nghĩa thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là: Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 29/02/2012

Giao con chung cho chị Phạm Thị Thùy Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, kể từ tháng 03/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nghĩa có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăn sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Phạm Thị Thùy Nhung có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Đắc Tứ Nghĩa không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Phạm Thị Thùy Nhung tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008032 ngày 16/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Nhung đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2017/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 13 tháng 03 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/ 2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017 giữa:

Chị: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh: Hồ Thành Quang, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 223 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

11.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh: Hồ Thành Quang, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 223 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Hồ Thành Quang thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là: Hồ Thành Phong, sinh ngày 16/5/2015

Giao con chung cho chị Nguyễn Thị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Thành Quang cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*, kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Quang có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăn sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hiền có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Hồ Thành Quang không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi chậm trả.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị Hiền tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008025 ngày 13/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Hiền đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum
- UBND phường Quang Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 22/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 10 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 330/2016/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/02/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

12.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Trương Thị Hồng Linh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Anh: Tạ Thanh Quyên, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng Linh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Tạ Thanh Quyên, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng Linh và anh Tạ Thanh Quyên thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: không có**.**

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trương Thị Hồng Linh tự nguyện chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000117 ngày 10/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Linh 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng).*Chị Trương Thị Hồng Linh đã nộp đủ án phí.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Đoàn Kết, TP. KonTum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2017/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 20 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 439/2016/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/01/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

13.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Lương Cẩm Thạch, sinh năm 1980.

Anh: Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lương Cẩm Thạch, sinh năm 1980.

Bị đơn: Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Cẩm Thạch và anh Nguyễn Tấn Thành thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là:

- Cháu Nguyễn Thị Thúy Vy, sinh ngày 20/10/1998. Hiện đang học Đ học năm thứ nhất anh Nguyễn Tấn Thành và chị Lương Cẩm Thạch thỏa thuận mỗi tháng anh Thành trợ cấp nuôi con 1.500.000 đồng đến khi con học xong Đ học.

- Cháu Nguyễn Hoài Trâm Anh, sinh ngày 07/02/2013. Giao cho chị Lương Cẩm Thạch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tấn Thành cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoài Trâm Anh mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi, tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 30 hàng tháng.

Anh Thành có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Lương cẩm Thạch có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Tấn Thành không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lương Cẩm Thạch tự nguyện chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn và 100.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000298 ngày 20/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Lương Cẩm Thạch đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2017/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 20 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 439/2016/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/01/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

14.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Lương Cẩm Thạch, sinh năm 1980.

Anh: Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lương Cẩm Thạch, sinh năm 1980.

Bị đơn: Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Cẩm Thạch và anh Nguyễn Tấn Thành thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là:

- Cháu Nguyễn Thị Thúy Vy, sinh ngày 20/10/1998. Hiện đang học Đ học năm thứ nhất anh Nguyễn Tấn Thành và chị Lương Cẩm Thạch thỏa thuận mỗi tháng anh Thành trợ cấp nuôi con 1.500.000 đồng đến khi con học xong Đ học.

- Cháu Nguyễn Hoài Trâm Anh, sinh ngày 07/02/2013. Giao cho chị Lương Cẩm Thạch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tấn Thành cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoài Trâm Anh mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi, tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 30 hàng tháng.

Anh Thành có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Lương cẩm Thạch có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Tấn Thành không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lương Cẩm Thạch tự nguyện chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn và 100.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000298 ngày 20/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Lương Cẩm Thạch đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Đoàn Kết, TP. KonTum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: /2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 20 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 437/2016/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/01/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh: Nguyễn Công Tuấn, sinh năm 1986.

Chị: Nguyễn Thị Thu Nhi, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 183 Thi Sách, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu Nhi, sinh năm 1986.

Bị đơn: Nguyễn Công Tuấn, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 183 Thi Sách, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Nhi và anh Nguyễn Công Tuấn thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là:

Nguyễn Nam Vương, sinh ngày 08/11/2010.

Chị Nguyễn Thị Thu Nhi và anh Nguyễn Công Tuấn thỏa thuận: Giao 01 con chung là Nguyễn Nam Vương, sinh ngày 08/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Thu Nhi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thu Nhi phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Nguyễn Công Tuấn phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Nhi nhận chịu thay án phí cho anh Tuấn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000292 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Nhi 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, TP. KonTum, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 14/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 20 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 437/2016/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/01/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh: Nguyễn Công Tuấn, sinh năm 1986.

Chị: Nguyễn Thị Thu Nhi, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 183 Thi Sách, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu Nhi, sinh năm 1986.

Bị đơn: Nguyễn Công Tuấn, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 183 Thi Sách, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Nhi và anh Nguyễn Công Tuấn thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Nam Vương, sinh ngày 08/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Thu Nhi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Công Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thu Nhi phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000292 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Nhi 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, TP. KonTum, tỉnh Kon Tum;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2017/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 13 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 417/2016/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/01/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh: Bùi Anh Thao, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 10 Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị: Đặng Quỳnh Như, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 150 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Đặng Quỳnh Như, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 150 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Bùi Anh Thao, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 10 Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Quỳnh Như và anh Bùi Anh Thao thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Bùi đặng Châu Anh, sinh ngày 11/7/2011.

Chị Đặng Quỳnh Như và anh Bùi Anh Thao thỏa thuận:

Giao con chung Bùi đặng Châu Anh, sinh ngày 11/7/2011 cho anh Bùi Anh Thao chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Như không phải cấp dưỡng nuôi con và chị Như có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Quỳnh Như phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Bùi Anh Thao phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Như nhận chịu thay án phí cho anh Thao nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000270 ngày 5/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Như 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Lợi, TP. KonTum,

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2017/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 437/2016/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh: Nguyễn Công Tuấn, sinh năm 1986.

Chị: Nguyễn Thị Thu Nhi, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 183 Thi Sách, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu Nhi, sinh năm 1986.

Bị đơn: Nguyễn Công Tuấn, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 183 Thi Sách, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Nhi và anh Nguyễn Công Tuấn thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là:

Nguyễn Nam Vương, sinh ngày 08/11/2010.

Chị Nguyễn Thị Thu Nhi và anh Nguyễn Công Tuấn thỏa thuận: Giao 01 con chung là Nguyễn Nam Vương, sinh ngày 08/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Thu Nhi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thu Nhi phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Nguyễn Công Tuấn phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Nhi nhận chịu thay án phí cho anh Tuấn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000292 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Nhi 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, TP. KonTum,

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 26 tháng 03 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2016/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/03/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị Hậu; sinh năm 1978

Anh Phạm Quốc Tuấn; sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn 7 xã Đoàn Kết, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Hậu; sinh năm 1978

Bị đơn: Anh Phạm Quốc Tuấn; sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn 7 xã Đoàn Kết, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị Hậu và anh Phạm Quốc Tuấn thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Hồ Thị Hậu trực tiếp nuôi 02 con là: Phạm Thị Ngọc Thoa, sinh ngày 03/9/2005 và Phạm Bình Nguyên, sinh ngày 17/4/2007 kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Quốc Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Quốc Tuấn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 128, khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Toà án.

Chị Hồ Thị Hậu tự nguyện chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007776 ngày 16/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Trả lại cho chị Hậu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
KONTUM

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM** Số:...../2016/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Kon Tum, ngày 22 tháng 03 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2016/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/03/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hà; sinh năm 1991

Anh Huỳnh Văn Tuấn; sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà; sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Tuấn; sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hà và anh Huỳnh Văn Tuấn thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Anh Huỳnh Văn Tuấn trực tiếp nuôi 02 con là: Huỳnh Tuấn Hưng; sinh ngày 17/5/2009 và Huỳnh Ngọc Thịnh; sinh ngày 04/4/2013.

Chị Lê Thị Hà cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 03 năm 2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hà có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và anh Huỳnh Văn Tuấn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Lê Thị Hà không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 128, khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Toà án.

Chị Lê Thị Hà tự nguyện chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 100.000 (*Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007775 ngày 15/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Hà đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KONTUM
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM
Số:...../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 22 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2016/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/03/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hà; sinh năm 1991

Anh Huỳnh Văn Tuấn; sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà; sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Tuấn; sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hà và anh Huỳnh Văn Tuấn thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Anh Huỳnh Văn Tuấn trực tiếp nuôi 02 con là: Huỳnh Tuấn Hưng; sinh ngày 17/5/2009 và Huỳnh Ngọc Thịnh; sinh ngày 04/4/2013.

Chị Lê Thị Hà cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 03 năm 2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hà có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và anh Huỳnh Văn Tuấn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Lê Thị Hà không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 128, khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Toà án.

Chị Lê Thị Hà tự nguyện chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 100.000 (*Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007775 ngày 15/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Hà đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KONTUM

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

Số: ..../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 16 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2016/TLST-HNGĐ ngày 23-02-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08-03-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Văn Thị Dược Khoa; sinh năm 1975.

Trú tại: Số 55 Đoàn Thị Điểm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Lâm Văn Cường; sinh năm 1974.

Trú tại: Số 55 Đoàn Thị Điểm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Văn Thị Dược Khoa; sinh năm 1975.

Trú tại: Số 55 Đoàn Thị Điểm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Lâm Văn Cường; sinh năm 1974.

Trú tại: Số 55 Đoàn Thị Điểm, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Dược Khoa và anh Lâm Văn Cường thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung:

1/ Lâm Văn Trường Thịnh, sinh ngày 04/10/1995.

2/ Lâm Văn Thanh, sinh ngày 07/5/1999.

3/ Lâm Thị Tuyết Phượng, sinh ngày 28/12/2000.

Chị Văn Thị Dược Khoa và anh Lâm Văn Cường thỏa thuận: Con chung Lâm Văn Trường Thịnh đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Giao 02 con chung là Lâm Văn Thanh, sinh ngày 07/5/1999 và Lâm Thị Tuyết Phượng, sinh ngày 28/12/2000 cho anh Lâm Văn Cường trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Văn Thị Dược Khoa không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Văn Thị Dược Khoa và anh Lâm Văn Cường tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung*:* Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Văn Thị Dược Khoa tự nguyện chịu thay án phí cho anh Lâm Văn Cường nên chị Văn Thị Dược Khoa phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007792 ngày 23/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Văn Thị Dược Khoa 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KONTUM
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

Số: 31/2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 15 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2016/TLST-HNGĐ ngày 17-02-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07-03-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Hậu; sinh năm 1978.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quốc Tuấn; sinh năm 1976.

Cùng trú tại: Thôn 7 xã Đoàn Kết, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Hậu; sinh năm 1978.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quốc Tuấn; sinh năm 1976.

Cùng trú tại: Thôn 7 xã Đoàn Kết, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Thị Hậu và anh Phạm Quốc Tuấn thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Phạm Thị Ngọc Thoa, sinh ngày 03/9/2005 và Phạm Bình Nguyên, sinh ngày 17/4/2007 cho chị Hồ Thị Hậu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Quốc Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ:* Không có.

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 128; khoản 4 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009.

Chị Hồ Thị Hậu tự nguyện chịu toàn bộ 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007776 ngày 16/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Hồ Thị Hậu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM**

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34/2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 17 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2016/TLST-HNGĐ ngày 15-02-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09-03-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hà; sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Huỳnh Văn Tuấn; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà; sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Tuấn; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hà và anh Huỳnh Văn Tuấn thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

1/ Huỳnh Tuấn Hưng, sinh ngày 17/5/2009.

2/ Huỳnh Ngọc Thịnh, sinh ngày 04/4/2013.

Chị Lê Thị Hà và anh Huỳnh Văn Tuấn thỏa thuận: Giao 02 con chung là Huỳnh Tuấn Hưng và Huỳnh Ngọc Thịnh cho anh Huỳnh Văn Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị Hà cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 03 năm 2016 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hà có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc 02 con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005,

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và anh Huỳnh Văn Tuấn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Lê Thị Hà không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hà và anh Huỳnh Văn Tuấn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung*:* Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Hà chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 100.000 (*Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007775 ngày 15/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Hà đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

Thẩm phán

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 45/2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 07 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30-03-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Nhinh; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Trần Văn Phương; sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Đắk Hà, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Nhinh; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Trần Văn Phương; sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Đắk Hà, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nhinh và anh Trần Văn Phương thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung: Trần Hoàng Tuyết Nhi, sinh ngày 12/12/2015.

Chị Hoàng Thị Nhinh và anh Trần Văn Phương thỏa thuận: Giao 01 con chung là Trần Hoàng Tuyết Nhi cho chị Hoàng Thị Nhinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18. Anh Trần Văn Phương cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, kể từ tháng 04-2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn Phương có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày chị Hoàng Thị Nhinh có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Trần Văn Phương không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Nhinh nhận nộp thay án phí cho anh Trần Văn Phương. Chị Nhinh phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007845 ngày 18/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Hoàng Thị Nhinh đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Blà, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

Số: ..../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 06 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2016/TLST-HNGĐ ngày 15-02-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09-03-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hà; sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Huỳnh Văn Tuấn; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà; sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Tuấn; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konlor, phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hà và anh Huỳnh Văn Tuấn thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

1/ Huỳnh Tuấn Hưng, sinh ngày 17/5/2009.

2/ Huỳnh Ngọc Thịnh, sinh ngày 04/4/2013.

Chị Lê Thị Hà và anh Huỳnh Văn Tuấn thỏa thuận: Giao 02 con chung là Huỳnh Tuấn Hưng và Huỳnh Ngọc Thịnh cho anh Huỳnh Văn Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị Hà cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 03 năm 2016 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hà có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc 02 con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005,

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và anh Huỳnh Văn Tuấn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà

chị Lê Thị Hà không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hà và anh Huỳnh Văn Tuấn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung*:* Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Hà chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 100.000 (*Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007775 ngày 15/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Hà đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30-03-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Nhinh; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Trần Văn Phương; sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Đắk Hà, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Nhinh; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Trần Văn Phương; sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Đắk Hà, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nhinh và anh Trần Văn Phương thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung: Trần Hoàng Tuyết Nhi, sinh ngày 12/12/2015.

Chị Hoàng Thị Nhinh và anh Trần Văn Phương thỏa thuận: Giao 01 con chung là Trần Hoàng Tuyết Nhi cho chị Hoàng Thị Nhinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18. Anh Trần Văn Phương cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, kể từ tháng 04-2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn Phương có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày chị Hoàng Thị Nhinh có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Trần Văn Phương không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Nhinh nhận nộp thay án phí cho anh Trần Văn Phương. Chị Nhinh phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0007845 ngày 18/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Hoàng Thị Nhinh đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Blà, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2016/TLST-HNGĐ ngày 07-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05-4-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Tâm; sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Vũ Xuân Khoa; sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tâm; sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân Khoa; sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tâm và anh Vũ Xuân Khoa thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Vũ Nhật Minh; sinh ngày 06/9/2006;

Vũ Nhật Mạnh; sinh ngày 28/11/2008.

Chị Lê Thị Tâm và anh Vũ Xuân Khoa thỏa thuận: Giao con Vũ Nhật Minh, sinh ngày 06/9/2006 cho anh Vũ Xuân Khoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Vũ Nhật Mạnh, sinh ngày 28/11/2008 cho chị Lê Thị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Tâm và anh Vũ Xuân Khoa không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Tâm và anh Vũ Xuân Khoa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Tâm nhận nộp thay án phí cho anh Vũ Xuân Khoa. Chị Tâm phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007809 ngày 07/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Lê Thị Tâm được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH KON TUM

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ *Kon Tum, ngày 19 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08-4-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Quang Thiện; sinh năm 1979.

Trú tại: 588 Phan Đình Phùng, Tổ 1 phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị Đào Thị Kim Trúc; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quang Thiện; sinh năm 1979.

Trú tại: 588 Phan Đình Phùng, Tổ 1 phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Đào Thị Kim Trúc; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang Thiện và chị Đào Thị Kim Trúc thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Bùi Thị Minh Thúy; sinh ngày 03/02/2004;

Bùi Quang Vinh; sinh ngày 05/9/2006.

Anh Bùi Quang Thiện và chị Đào Thị Kim Trúc thỏa thuận: Giao con Bùi Thị Minh Thúy; sinh ngày 03/02/2004 cho anh Bùi Quang Thiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Bùi Quang Vinh; sinh ngày 05/9/2006 cho chị Đào Thị Kim Trúc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Quang Thiện và chị Đào Thị Kim Trúc không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Quang Thiện và chị Đào Thị Kim Trúc tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Quang Thiện nhận nộp thay án phí cho chị Đào Thị Kim Trúc. Anh Thiện phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007840 ngày 17/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Anh Bùi Quang Thiện được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH KONTUM

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30-03-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Nhinh; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Trần Văn Phương; sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Đắk Hà, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Nhinh; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Trần Văn Phương; sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Đắk Hà, xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nhinh và anh Trần Văn Phương thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung: Trần Hoàng Tuyết Nhi, sinh ngày 12/12/2015.

Chị Hoàng Thị Nhinh và anh Trần Văn Phương thỏa thuận: Giao 01 con chung là Trần Hoàng Tuyết Nhi cho chị Hoàng Thị Nhinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18. Anh Trần Văn Phương cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, kể từ tháng 04-2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn Phương có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày chị Hoàng Thị Nhinh có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Trần Văn Phương không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Nhinh nhận nộp thay án phí cho anh Trần Văn Phương. Chị Nhinh phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007845 ngày 18/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Hoàng Thị Nhinh đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2016/TLST-HNGĐ ngày 07-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05-4-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Tâm; sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Vũ Xuân Khoa; sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tâm; sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân Khoa; sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tâm và anh Vũ Xuân Khoa thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Vũ Nhật Minh; sinh ngày 06/9/2006;

Vũ Nhật Mạnh; sinh ngày 28/11/2008.

Chị Lê Thị Tâm và anh Vũ Xuân Khoa thỏa thuận: Giao con Vũ Nhật Minh, sinh ngày 06/9/2006 cho anh Vũ Xuân Khoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Vũ Nhật Mạnh, sinh ngày 28/11/2008 cho chị Lê Thị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Tâm và anh Vũ Xuân Khoa không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Tâm và anh Vũ Xuân Khoa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Tâm nhận nộp thay án phí cho anh Vũ Xuân Khoa. Chị Tâm phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn*

đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007809 ngày 07/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Lê Thị Tâm được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 19 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08-4-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Quang Thiện; sinh năm 1979.

Trú tại: 588 Phan Đình Phùng, Tổ 1 phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị Đào Thị Kim Trúc; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quang Thiện; sinh năm 1979.

Trú tại: 588 Phan Đình Phùng, Tổ 1 phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Đào Thị Kim Trúc; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang Thiện và chị Đào Thị Kim Trúc thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Bùi Thị Minh Thúy; sinh ngày 03/02/2004;

Bùi Quang Vinh; sinh ngày 05/9/2006.

Anh Bùi Quang Thiện và chị Đào Thị Kim Trúc thỏa thuận: Giao con Bùi Thị Minh Thúy; sinh ngày 03/02/2004 cho anh Bùi Quang Thiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Bùi Quang Vinh; sinh ngày 05/9/2006 cho chị Đào Thị Kim Trúc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Quang Thiện và chị Đào Thị Kim Trúc không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Quang Thiện và chị Đào Thị Kim Trúc tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Quang Thiện nhận nộp thay án phí cho chị Đào Thị Kim Trúc. Anh Thiện phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007840 ngày 17/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Anh Bùi Quang Thiện được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH KON TUM

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ *Kon Tum, ngày 21 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2016/TLST-HNGĐ ngày 09-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13-4-2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Bích Hiền; sinh năm 1983.

Trú tại: 456 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Hoàng Minh Phụng; sinh năm 1983.

Trú tại: 456 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Bích Hiền; sinh năm 1983.

Trú tại: 456 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Hoàng Minh Phụng; sinh năm 1983.

Trú tại: 456 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Bích Hiền và anh Hoàng Minh Phụng thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Hoàng Hà Bảo Ngọc; sinh ngày 26/8/2009.

Chị Hà Thị Bích Hiền và anh Hoàng Minh Phụng thỏa thuận: Giao con chung là Hoàng Hà Bảo Ngọc cho chị Hà Thị Bích Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Minh Phụng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 5/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Minh Phụng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày chị Hà Thị Bích Hiền có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Hoàng Minh Phụng không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thị Bích Hiền và anh Hoàng Minh Phụng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hà Thị Bích Hiền nhận nộp thay án phí cho anh Hoàng Minh Phụng. Chị Hiền phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007816 ngày 09/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Hà Thị Bích Hiền đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 06 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2016/TLST-HNGĐ ngày 06-4-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/04/2016 hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Đỗ Văn Phúc; sinh năm 1966.

Trú tại: 72 Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bà Lê Thị Hồng Hạnh; sinh năm 1969.

Trú tại: 72 Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Phúc; sinh năm 1966.

Trú tại: 72 Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng Hạnh; sinh năm 1969.

Trú tại: 72 Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn Phúc và bà Lê Thị Hồng Hạnh thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Đỗ Thành Nhân; sinh ngày 20/6/1992.

Đỗ Thị Hồng Ngọc; sinh ngày 22/6/2003.

Ông Đỗ Văn Phúc và bà Lê Thị Hồng Hạnh thỏa thuận: Con chung Đỗ Thành Nhân đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung là Đỗ Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 22/6/2003 cho bà Lê Thị Hồng Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Đỗ Văn Phúc không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn Phúc và bà Lê Thị Hồng Hạnh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Đỗ Văn Phúc phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, bà Lê Thị Hồng Hạnh phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Ông Đỗ Văn Phúc nhận nộp thay án phí cho bà Lê Thị Hồng Hạnh. Ông Phúc phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007880 ngày 06/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho ông Đỗ Văn Phúc 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Chưhreng, thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 22 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn

và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2016/TLST-HNGĐ ngày 14-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/4/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thành Duy; sinh năm 1986.

Trú tại: 54 Nguyễn Văn Linh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị Vũ Thị Phương Yến; sinh năm 1987.

Trú tại: 327 Lê Hồng Phong, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Duy; sinh năm 1986.

Trú tại: 54 Nguyễn Văn Linh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Phương Yến; sinh năm 1987.

Trú tại: 327 Lê Hồng Phong, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Duy và Chị Vũ Thị Phương Yến thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Nguyễn Bảo Ly; sinh ngày 13/09/2012.

Anh Nguyễn Thành Duy và chị Vũ Thị Phương Yến thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Bảo Ly, sinh ngày 13/09/2012 cho chị Vũ Thị Phương Yến nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thành Duy không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Thành Duy nhận nộp thay án phí cho chị Vũ Thị Phương Yến. Anh Duy phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly

hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007829 ngày 14/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Anh Nguyễn Thành Duy được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 62/2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 27 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Võ Thành Đức; sinh năm 1977.

Trú tại: 26 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc; sinh năm 1977.

Trú tại: 26 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Thành Đức; sinh năm 1977.

Trú tại: 26 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc; sinh năm 1977.

Trú tại: 26 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thành Đức và Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Võ Đức Toàn; sinh ngày 11/03/2001;

Võ Đức Thịnh; sinh ngày 16/06/2005.

Anh Võ Thành Đức và chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc thỏa thuận giao 02 con chung là Võ Đức Toàn và Võ Đức Thịnh cho chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc không yêu cầu anh Võ Thành Đức cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Thành Đức có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Võ Thành Đức và chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Võ Thành Đức nhận nộp thay án phí cho chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc. Anh Đức phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007852 ngày 18/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Anh Võ Thành Đức được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: .../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 29 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/4/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thanh Trân; sinh năm 1990.

Trú tại: 208 Lê Lợi, Tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Hồ Văn Thẩu; sinh năm 1988.

Trú tại: Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Kon Tum, Số 147 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Trân; sinh năm 1990.

Trú tại: 208 Lê Lợi, Tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Hồ Văn Thẩu; sinh năm 1988.

Trú tại: Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Kon Tum, Số 147 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Trân và anh Hồ Văn Thẩu thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Hồ Nguyễn Minh Trang; sinh ngày 05/11/2009.

Chị Nguyễn Thị Thanh Trân và anh Hồ Văn Thẩu thỏa thuận giao 01 con chung là Hồ Nguyễn Minh Trang cho chị Nguyễn Thị Thanh Trân nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Thanh Trân không yêu cầu anh Hồ Văn Thẩu cấp dưỡng nuôi con. Anh Hồ Văn Thẩu có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Trân và anh Hồ Văn Thẩu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11

Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thanh Trân nhận nộp thay án phí cho anh Hồ Văn Thẩu. Chị Trân phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007843 ngày 17/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Thanh Trân được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .../2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 04 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2016/TLST-HNGĐ ngày 24-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/4/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trương Công Thủ; sinh năm 1953.

Trú tại: 259 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bà Phan Thị Nhàn; sinh năm 1955.

Trú tại: 259 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Công Thủ; sinh năm 1953.

Trú tại: 259 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Bà Phan Thị Nhàn; sinh năm 1955.

Trú tại: 259 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Công Thủ và bà Phan Thị Nhàn thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 06 con chung nhưng đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trương Công Thủ và bà Phan Thị Nhàn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trương Công Thủ nhận nộp thay án phí cho bà Phan Thị Nhàn. Ông Thủ phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.200.000 đồng *(Mười triệu hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007864 ngày 24/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho ông Trương Công Thủ số tiền 10.100.000 đồng *(Mười triệu một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: .../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 04 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2016/TLST-HNGĐ ngày 12-4-2016.

XÉT THẤY:

Những thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2016 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trương Công Thủ; sinh năm 1953.

Trú tại: 259 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bà Phan Thị Nhàn; sinh năm 1955.

Trú tại: 259 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Công Thủ; sinh năm 1953.

Trú tại: 259 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Bà Phan Thị Nhàn; sinh năm 1955.

Trú tại: 259 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Công Thủ và bà Phan Thị Nhàn thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 06 con chung nhưng đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trương Công Thủ và bà Phan Thị Nhàn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trương Công Thủ nhận nộp thay án phí cho bà Phan Thị Nhàn. Ông Thủ phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.200.000 đồng *(Mười triệu hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007864 ngày 24/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho ông Trương Công Thủ số tiền 10.100.000 đồng *(Mười triệu một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2016.
Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 108/2016/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2016
Lập biên bản hòa giải thành do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:
1. Về quan hệ hôn nhân:
Chị Từ Thị Trúc Hương và anh Nguyễn Trường Giang thỏa thuận đoàn tụ vợ chồng.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Từ Thị Trúc Hương phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Nguyễn Trường Giang phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Từ Thị Trúc Hương nhận chịu thay án phí cho anh Lâm Văn Cường.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia phiên hòa giải
(Chữ ký hoặc điểm chỉ)
Họ và tên

Thẩm phán
Chủ trì phiên hòa giải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ..../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 13 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2016/TLST-HNGĐ ngày 16-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Thiều Thị Thanh An; sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Anh Trần Tạ Xuân Hiền; sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 3 phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thiều Thị Thanh An; sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Trần Tạ Xuân Hiền; sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 3 phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thiều Thị Thanh An và anh Trần Tạ Xuân Hiền thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Trần Ngọc Bảo Trân; sinh ngày 18/7/2012.

Chị Thiều Thị Thanh An và anh Trần Tạ Xuân Hiền thỏa thuận giao con chung Trần Ngọc Bảo Trân cho chị Thiều Thị Thanh An nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Thiều Thị Thanh An không yêu cầu anh Trần Tạ Xuân Hiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Tạ Xuân Hiền có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Thiều Thị Thanh An nhận nộp thay án phí cho anh Trần Tạ Xuân Hiền. Chị An phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007836 ngày 16/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Chị Thiều Thị Thanh An được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Nguyễn Trãi, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ..../2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 16 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2016/TLST-HNGĐ ngày 14-4-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đặng Quốc Lý; sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị La Thị Thu Thảo; sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Quốc Lý; sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị La Thị Thu Thảo; sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quốc Lý và Chị La Thị Thu Thảo thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Đặng Thiên Kỳ; sinh ngày 14/01/2012;

Đặng Gia Khang; sinh ngày 02/10/2015.

Anh Đặng Quốc Lý và chị La Thị Thu Thảo thỏa thuận: Giao con chung Đặng Thiên Kỳ; sinh ngày 14/01/2012 cho anh Đặng Quốc Lý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Đặng Gia Khang; sinh ngày 02/10/2015 cho chị La Thị Thu Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Quốc Lý và chị La Thị Thu Thảo không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đặng Quốc Lý phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, chị La Thị Thu Thảo phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Anh Đặng Quốc Lý nhận nộp thay án phí cho chị La Thị Thu Thảo. Anh Lý phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007900 ngày 13/04/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Anh Đặng Quốc Lý được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ..../2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 18 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2016/TLST-HNGĐ ngày 15-4-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phan Ngọc Hậu; sinh năm 1990.

Trú tại: 43/13 Bùi Đạt, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị Nguyễn Thị Mỹ Vân; sinh năm 1991.

Trú tại: 30 Trần Huy Liệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Ngọc Hậu; sinh năm 1990.

Trú tại: 43/13 Bùi Đạt, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Vân; sinh năm 1991.

Trú tại: 30 Trần Huy Liệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Ngọc Hậu và chị Nguyễn Thị Mỹ Vân thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Phan Nguyễn Duy Long; sinh ngày 12/7/2012.

Anh Phan Ngọc Hậu và chị Nguyễn Thị Mỹ Vân thỏa thuận: Giao con chung Phan Nguyễn Duy Long cho chị Nguyễn Thị Mỹ Vân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Mỹ Vân không yêu cầu anh Phan Ngọc Hậu cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Phan Ngọc Hậu có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Phan Ngọc Hậu phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ Vân phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Anh Phan Ngọc Hậu nhận nộp thay án phí cho chị Nguyễn Thị Mỹ Vân. Anh Hậu phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007904 ngày 15/04/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Phan Ngọc Hậu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 17 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-3-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị Sen; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Ngô Đình Hưng; sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Sen; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Ngô Đình Hưng; sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Sen và anh Ngô Đình Hưng thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Ngô Hoài Thanh; sinh ngày 13/5/2011.

Ngô Quốc Thịnh; sinh ngày 08/10/2012.

Chị Võ Thị Sen và anh Ngô Đình Hưng thỏa thuận: Giao 02 con chung là Ngô Hoài Thanh và Ngô Quốc Thịnh cho chị Võ Thị Sen nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Võ Thị Sen không yêu cầu anh Ngô Đình Hưng cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Ngô Đình Hưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Sen phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Ngô Đình Hưng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Võ Thị Sen nhận nộp thay án phí cho anh Ngô Đình Hưng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007841 ngày 17/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Sen 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 24 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn

và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2016/TLST-HNGĐ ngày 27-4-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh A Mrưng; sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị Y Nu; sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Kon Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh A Mrưng; sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Y Nu; sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Kon Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A Mrưng và chị Y Nu thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Y Ly Wa, sinh ngày 20/9/2006.

Y Ly Za, sinh ngày 17/5/2010.

Anh A Mrưng và chị Y Nu thỏa thuận: Giao 02 con chung là Y Ly Wa và Y Ly Za cho anh A Mrưng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh A Mrưng không yêu cầu chị Y Nu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y Nu có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh A Mrưng nhận chịu thay án phí cho chị Y Nu. Anh A Mrưng phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007931 ngày 27/04/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh A Mrưng 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Blà, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 27 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2016/TLST-HNGĐ ngày 25-04-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/5/2016 hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Liễu Vi, sinh năm 1975.

Trú tại: 35 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Trần Đăng Anh, sinh năm 1980.

Trú tại: 35 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Liễu Vi, sinh năm 1975.

Trú tại: 35 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Trần Đăng Anh, sinh năm 1980.

Trú tại: 35 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Liễu Vi và anh Trần Đăng Anh thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Trần Thùy Dân, sinh ngày 18/9/2012.

Chị Hoàng Thị Liễu Vi và anh Trần Đăng Anh thỏa thuận: Giao con chung Trần Thùy Dân cho chị Hoàng Thị Liễu Vi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Đăng Anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Đăng Anh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Liễu Vi phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Trần Đăng Anh phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Hoàng Thị Liễu Vi nhận nộp thay án phí cho anh Trần Đăng Anh nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* chị Vi đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007923 ngày 25/04/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị Liễu Vi 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

- UBND phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ..../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 30 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2016/TLST-HNGĐ ngày 29-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị Sen; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Ngô Đình Hưng; sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Sen; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Ngô Đình Hưng; sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Sen và anh Ngô Đình Hưng thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Ngô Hoài Thanh; sinh ngày 13/5/2011.

Ngô Quốc Thịnh; sinh ngày 08/10/2012.

Chị Võ Thị Sen và anh Ngô Đình Hưng thỏa thuận: Giao 02 con chung là Ngô Hoài Thanh và Ngô Quốc Thịnh cho chị Võ Thị Sen nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Võ Thị Sen không yêu cầu anh Ngô Đình Hưng cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Ngô Đình Hưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Sen phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Ngô Đình Hưng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Võ Thị Sen nhận nộp thay án phí cho anh Ngô Đình Hưng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007841 ngày 17/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Sen 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: ..../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 05 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2016/TLST-HNGĐ ngày 29-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị Sen; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Ngô Đình Hưng; sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Sen; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Ngô Đình Hưng; sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Konrơbàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Sen và anh Ngô Đình Hưng thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Ngô Hoài Thanh; sinh ngày 13/5/2011.

Ngô Quốc Thịnh; sinh ngày 08/10/2012.

Chị Võ Thị Sen và anh Ngô Đình Hưng thỏa thuận: Giao 02 con chung là Ngô Hoài Thanh và Ngô Quốc Thịnh cho chị Võ Thị Sen nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Võ Thị Sen không yêu cầu anh Ngô Đình Hưng cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Ngô Đình Hưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Sen phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Ngô Đình Hưng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Võ Thị Sen nhận nộp thay án phí cho anh Ngô Đình Hưng

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007841 ngày 17/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Sen 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 104/2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 06 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2016/TLST-HNGĐ ngày 03-6-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/6/2016 hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Bích Ngọc, sinh năm: 1989.

Trú tại: 162 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Bùi Văn Thành, sinh năm 1986.

Trú tại: 162 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích Ngọc, sinh năm: 1989.

Trú tại: 162 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Thành, sinh năm 1986.

Trú tại: 162 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích Ngọc và anh Bùi Văn Thành thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Bùi Lê Thảo Linh, sinh ngày 27/6/2010.

Bùi Lê Thanh Bình, sinh ngày 13/6/2012.

Chị Lê Thị Bích Ngọc và anh Bùi Văn Thành thỏa thuận: Giao 02 con chung là Bùi Lê Thảo Linh, sinh ngày 27/6/2010 và Bùi Lê Thanh Bình, sinh ngày 13/6/2012 cho anh Bùi Văn Thành trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Bích Ngọc cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng),* kể từ tháng 7/2016 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Bích Ngọc có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và anh Bùi Văn Thành có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Lê Thị Bích Ngọc không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Bích Ngọc phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Bùi Văn Thành phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Lê Thị Bích Ngọc nhận nộp thay án phí cho anh Bùi Văn Thành nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000373 ngày 03/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Ngọc đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KON TUM
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 102/2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 06 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2016/TLST-HNGĐ ngày 12-4-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/6/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Trúc Giang, sinh năm: 1990.

Trú tại: 156 Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Phạm Văn Đức, sinh năm: 1979.

Trú tại: 156 Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Trúc Giang, sinh năm: 1990.

Trú tại: 156 Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đức, sinh năm: 1979.

Trú tại: 156 Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc Giang và anh Phạm Văn Đức thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là:

Phạm Trần Gia Hưng, sinh ngày 29/9/2010.

Chị Trần Thị Trúc Giang và anh Phạm Văn Đức thỏa thuận: Giao con chung là Phạm Trần Gia Hưng, sinh ngày 29/9/2010 cho anh Phạm Văn Đức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn Đức không yêu cầu chị Trần Thị Trúc Giang cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị Trần Thị Trúc Giang có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Trúc Giang phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Văn Đức phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị Trúc Giang nhận chịu thay án phí cho anh Phạm Văn Đức nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007897 ngày 12/04/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Trúc Giang 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KON TUM
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 103/2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 06 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2016/TLST-HNGĐ ngày 06-6-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/6/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Võ Kim Sơn, sinh năm: 1965.

Trú tại: 33 Tạ Quang Bửu, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm: 1978.

Trú tại: Làng Pleirơhai 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Kim Sơn, sinh năm: 1965.

Trú tại: 33 Tạ Quang Bửu, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm: 1978.

Trú tại: Làng Pleirơhai 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Kim Sơn và bà Nguyễn Thị Hạnh thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung. Có 01 con nuôi là:

Nguyễn Khánh An, sinh ngày 21/10/2013.

Ông Võ Kim Sơn và bà Nguyễn Thị Hạnh thỏa thuận: Giao 01 con nuôi là Nguyễn Khánh An, sinh ngày 21/10/2013 cho bà Nguyễn Thị Hạnh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con nuôi đủ 18 tuổi.

Ông Võ Kim Sơn không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con nuôi, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Võ Kim Sơn phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, bà Nguyễn Thị Hạnh phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Ông Võ Kim Sơn nhận chịu thay án phí cho bà Nguyễn Thị Hạnh nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000376 ngày 06/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho ông Võ Kim Sơn 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 12 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2016/TLST-HNGĐ ngày 02-6-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/7/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Lạc, sinh năm: 1974.

Anh Nguyễn Đức Triều, sinh năm: 1972.

Cùng trú tại: Thôn 6, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lạc, sinh năm: 1974.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Triều, sinh năm: 1972.

Cùng trú tại: Thôn 6, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lạc và anh Nguyễn Đức Triều thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 04 con chung là:

Nguyễn Thị Mỹ Thuận, sinh ngày 07/5/1999.

Nguyễn Thị Mỹ Thơ, sinh ngày 04/8/2005.

Nguyễn Thị Mỹ Thi, sinh ngày 04/8/2005.

Nguyễn Đức Trọng, sinh ngày 23/6/2007.

Chị Nguyễn Thị Lạc và anh Nguyễn Đức Triều thỏa thuận: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ Thuận, sinh ngày 07/5/1999; Nguyễn Thị Mỹ Thơ, sinh ngày 04/8/2005 và Nguyễn Thị Mỹ Thi, sinh ngày 04/8/2005 cho chị Nguyễn Thị Lạc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi.

Giao 01 con chung là Nguyễn Đức Trọng, sinh ngày 23/6/2007 cho anh Nguyễn Đức Triều nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Lạc và anh Nguyễn Đức Triều không ai phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Lạc phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Nguyễn Đức Triều phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Nguyễn Thị Lạc nhận chịu thay án phí cho anh Nguyễn Đức Triều nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000370 ngày 02/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Lạc 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 12 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2016/TLST-HNGĐ ngày 20-6-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/7/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Quốc Việt, sinh năm: 1977.

Chị Trần Thị Thúy Kiều, sinh năm: 1981.

Cùng trú tại: 192 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quốc Việt, sinh năm: 1977.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy Kiều, sinh năm: 1981.

Cùng trú tại: 192 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc Việt và chị Trần Thị Thúy Kiều thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là:

Lê Tuấn Vũ, sinh ngày 20/8/2002.

Lê Tuấn Huy, sinh ngày 24/11/2005.

Anh Lê Quốc Việt và chị Trần Thị Thúy Kiều thỏa thuận: Giao 02 con chung là Lê Tuấn Vũ và Lê Tuấn Huy cho anh Lê Quốc Việt nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Kiều cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con một tháng 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng),* kể từ tháng 7/2016 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Chị Kiều có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và anh Lê Quốc Việt có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Trần Thị Thúy Kiều không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng chị

Kiều còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lê Quốc Việt phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, chị Trần Thị Thúy Kiều phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Việt nhận chịu thay án phí cho chị Kiều nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000404 ngày 20/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Việt đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KON TUM
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Lợi, TP KonTum
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 116/2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 20 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2016/TLST-HNGĐ ngày 04-5-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị Mỹ Tâm, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum.

Anh Võ Văn Trung, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 48 Nguyễn Hữu Thọ, tổ 2 phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ Tâm, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum.

Bị đơn: Anh Võ Văn Trung, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 48 Nguyễn Hữu Thọ, tổ 2 phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ Tâm và anh Võ Văn Trung thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1

Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phan Thị Mỹ Tâm nhận chịu thay án phí cho anh Võ Văn Trung. Chị Tâm phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007939 ngày 04/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Tâm 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Ngô Mây, TP KonTum
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 118/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 21 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2016/TLST-HNGĐ ngày 21-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm: 1987.

Trú tại: 107 Ngô Đức Đệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Lê Viết Đồng, sinh năm: 1980.

Trú tại: 445 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1987.

Trú tại: 107 Ngô Đức Đệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Lê Viết Đồng, sinh năm 1980.

Trú tại: 445 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Yến và anh Lê Viết Đồng thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Lê Nguyễn Song Thư, sinh ngày 06/5/2012.

Chị Nguyễn Thị Hải Yến và anh Lê Viết Đồng thỏa thuận: Giao con chung cho anh Lê Viết Đồng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hải Yến không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hải Yến phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Lê Viết Đồng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Yến nhận chịu thay án phí cho anh Đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007855 ngày 21/03/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Yến 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, TP KonTum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 29 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2016/TLST-HNGĐ ngày 28-6-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/7/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Thúy Hằng, sinh năm: 1984.

Trú tại: 200/28 Huỳnh Đăng Thơ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Nguyễn Xuân Lâm, sinh năm: 1983.

Trú tại: 80 Ngô Quyền, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy Hằng, sinh năm 1984.

Trú tại: 200/28 Huỳnh Đăng Thơ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Lâm, sinh năm 1983.

Trú tại: 80 Ngô Quyền, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy Hằng và anh Nguyễn Xuân Lâm thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

Nguyễn Lê Tố Như, sinh ngày 08/01/2006.

Nguyễn Lê Như Ý, sinh ngày 14/4/2009.

Chị Lê Thị Thúy Hằng và anh Nguyễn Xuân Lâm thỏa thuận: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Tố Như, sinh ngày 08/01/2006 và Nguyễn Lê Như Ý, sinh ngày 14/4/2009 cho chị Lê Thị Thúy Hằng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Xuân Lâm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng),* kể từ tháng 7/2016 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Anh Lâm có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Lê Thị Thúy Hằng có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Xuân Lâm không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Lâm còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Thúy Hằng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Nguyễn Xuân Lâm phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Hằng nhận chịu thay án phí cho anh Lâm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000423 ngày 28/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Hằng đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quang Trung, TP KonTum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 15 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2016/TLST-HNGĐ ngày 11-7-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Nguyễn Quang Huy, sinh năm: 1987.

Trú tại: 11 Hoàng Văn Thụ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị Trần Thái Phương Thảo, sinh năm: 1988.

Trú tại: 132 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Nguyễn Quang Huy, sinh năm 1987.

Trú tại: 11 Hoàng Văn Thụ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Trần Thái Phương Thảo, sinh năm 1988.

Trú tại: 132 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Nguyễn Quang Huy và chị Trần Thái Phương Thảo thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Phạm Khôi Nguyên, sinh ngày 06/01/2014.

Anh Phạm Nguyễn Quang Huy và chị Trần Thái Phương Thảo thỏa thuận: Giao con chung cho chị Thảo nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Nguyễn Quang Huy cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng),* kể từ tháng 8/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Huy có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thái Phương Thảo có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Phạm Nguyễn Quang Huy không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Huy còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Nguyễn Quang Huy phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Thái Phương Thảo phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Anh Huy nhận chịu thay án phí cho chị Thảo nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000445 ngày 11/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Huy đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KON TUM

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng, TP KonTum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: 118/2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 21 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2016/TLST-HNGĐ ngày 21-03-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm: 1987.

Trú tại: 107 Ngô Đức Đệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Lê Viết Đồng, sinh năm: 1980.

Trú tại: 445 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1987.

Trú tại: 107 Ngô Đức Đệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Lê Viết Đồng, sinh năm 1980.

Trú tại: 445 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Yến và anh Lê Viết Đồng thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Lê Nguyễn Song Thư, sinh ngày 06/5/2012.

Chị Nguyễn Thị Hải Yến và anh Lê Viết Đồng thỏa thuận: Giao con chung cho anh Lê Viết Đồng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hải Yến không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hải Yến phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Lê Viết Đồng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Yến nhận chịu thay án phí cho anh Đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007855 ngày 21/03/2016 của Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Yến 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KON TUM
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, TP KonTum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .... /2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 15 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2016/TLST-HNGĐ ngày 10-5-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn Lộc Nham, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn Kon tu 2, xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Lộc Nham, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Kon tu 2, xã Đắk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Văn Tuấn thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là:

Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 28/11/2013.

Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Văn Tuấn thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 28/11/2013 cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn Tuấn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng),* kể từ tháng 8/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Tuấn có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Hiền có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Văn Tuấn không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Tuấn còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Văn Tuấn thỏa thuận:

Đối với chiếc xe máy hiệu SH biển kiểm soát 82B1-28.223, chiếc xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 82B1-13.201 và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 82C-017.11 anh Nguyễn Văn Tuấn đã bán để trả nợ và hiện nay không còn nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với diện tích đất 540,1m^2 tại thôn Kon tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thuộc thửa đất số 974, tờ bản đồ số 18, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BK 255568, số vào sổ cấp GCN: CH 00653 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 01/7/2013, cấp cho ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Hiền (trị giá lô đất là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)), lô đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa đất số 814 dài 93,0 m;

Phía Tây giáp thửa đất số 927 dài 93,0 m;

Phía Nam giáp đất trống (suối) dài 6,0 m;

Phía Bắc giáp đường đất dài 6,0 m.

Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Văn Tuấn thỏa thuận: Giao diện tích đất tại địa chỉ trên cho con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 28/11/2013 được quyền sử dụng. Chị Nguyễn Thị Hiền là người giám hộ cho cháu Nguyễn Gia Bảo. Chị Hiền được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất cho cháu Nguyễn Gia Bảo.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Văn Tuấn đã trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Kon Tum nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hiền nhận chịu thay án phí cho anh Nguyễn Văn Tuấn. Chị Hiền phải chịu 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con và 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 13.200.000 đồng *(Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009611 ngày 10/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Hiền 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 19 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2016/TLST-HNGĐ ngày 18-7-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị Chung (còn gọi là Dương Thị Kim Chung), sinh năm: 1971.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Nơi tạm trú: 364 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Bùi Xuân Dương (còn gọi là Bùi Đ Dương), sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Đồn biên phòng 707 thuộc Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Chung (còn gọi là Dương Thị Kim Chung), sinh năm 1971.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Nơi tạm trú: 364 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Bùi Xuân Dương (còn gọi là Bùi Đ Dương), sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Đồn biên phòng 707 thuộc Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Chung (còn gọi là Dương Thị Kim Chung) và anh Bùi Xuân Dương (còn gọi là Bùi Đ Dương) thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là:

Bùi Bảo Sơn, sinh ngày 26/9/1996;

Bùi Minh Đức, sinh ngày 13/12/1997;

Bùi Thị Thùy Trang, sinh ngày 21/03/2005.

Chị Dương Thị Chung (còn gọi là Dương Thị Kim Chung) và anh Bùi Xuân Dương (còn gọi là Bùi Đ Dương) thỏa thuận: 02 con chung là Bùi Bảo Sơn và Bùi Minh Đức đều đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Bùi Thị Thùy Trang, sinh ngày 21/03/2005 cho chị Dương Thị Chung (còn gọi là Dương Thị Kim Chung) chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Xuân Dương (còn gọi là Bùi Đ Dương) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng),* kể từ tháng 8/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Dương có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Dương Thị Chung (còn gọi là Dương Thị Kim Chung) có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Bùi Xuân Dương (còn gọi là Bùi Đ Dương) không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Dương còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Dương Thị Chung (còn gọi là Dương Thị Kim Chung) phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Bùi Xuân Dương (còn gọi là Bùi Đ Dương) phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Chung nhận chịu thay án phí cho anh Dương nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000010 ngày 18/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Chung đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KON TUM

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 22 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2016/TLST-HNGĐ ngày 22-4-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 17 Đặng Trần Côn, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bà Dương Thị Lan, sinh năm 1967.

NĐKHTTT: Số 17 Đặng Trần Côn, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tạm trú: Xóm chợ EaWy, xã EaWy, huyện EaHLeo, tỉnh Đắk Lắk.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 17 Đặng Trần Côn, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Dương Thị Lan, sinh năm 1967.

NĐKHKTT: Số 17 Đặng Trần Côn, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tạm trú: Xóm chợ EaWy, xã EaWy, huyện EaHLeo, tỉnh Đắk Lắk.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn Anh và bà Dương Thị Lan thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là:

Nguyễn Hải Bình, sinh ngày 21/6/1989.

Ông Nguyễn Tuấn Anh và bà Dương Thị Lan thỏa thuận: Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Tuấn Anh phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, bà Dương Thị Lan phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Ông Tuấn Anh nhận chịu thay án phí cho bà Lan nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007918 ngày 22/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho ông Tuấn Anh 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 146/2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 269/2016/TLST-HNGĐ ngày 09-8-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Tô Thị Thắm, sinh năm 1968.

Anh Nguyễn Văn Tam, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: 108 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Thắm, sinh năm 1968.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tam, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: 108 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Thắm và anh Nguyễn Văn Tam thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là:

Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 01/9/1990.

Nguyễn Thu Vân, sinh ngày 09/02/1999.

Chị Tô Thị Thắm và anh Nguyễn Văn Tam thỏa thuận: Con chung Nguyễn Thị Hương đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Nguyễn Thu Vân, sinh ngày 09/02/1999 cho chị Thắm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tam không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tam có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Tô Thị Thắm phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Nguyễn Văn Tam phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Thắm nhận chịu thay án phí cho anh Tam nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000038 ngày 09/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Thắm 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 29 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2016/TLST-HNGĐ ngày 25-7-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng, sinh năm 1978.

Anh Ngô Văn Chánh, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 202 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng, sinh năm 1978.

Bị đơn: Anh Ngô Văn Chánh, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 202 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng và anh Ngô Văn Chánh thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là:

Ngô H Châu, sinh ngày 30/9/2005.

Ngô Kiến Huy, sinh ngày 20/3/2012.

Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng và anh Ngô Văn Chánh thỏa thuận: Giao 02 con chung là Ngô H Châu, sinh ngày 30/9/2005 và Ngô Kiến Huy, sinh ngày 20/3/2012 cho anh Chánh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Hằng không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc 02 con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Ngô Văn Chánh phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Hằng nhận chịu thay án phí cho anh Chánh nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000014 ngày 25/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Hằng 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Cư An, huyện Đak Pơ,

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán

tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 29 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2016/TLST-HNGĐ ngày 25-7-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng, sinh năm 1978.

Anh Ngô Văn Chánh, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 202 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng, sinh năm 1978.

Bị đơn: Anh Ngô Văn Chánh, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 202 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng và anh Ngô Văn Chánh thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là:

Ngô H Châu, sinh ngày 30/9/2005.

Ngô Kiến Huy, sinh ngày 20/3/2012.

Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng và anh Ngô Văn Chánh thỏa thuận: Giao 02 con chung là Ngô H Châu, sinh ngày 30/9/2005 và Ngô Kiến Huy, sinh ngày 20/3/2012 cho anh Chánh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị Hằng không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc 02 con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Ngô Văn Chánh phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Hằng nhận chịu thay án phí cho anh Chánh nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000014 ngày 25/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Hằng 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KON TUM
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND xã Cư An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 07 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2016/TLST-HNGĐ ngày 16-5-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/8/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Kim Hiệp, sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 2 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh Trương Xuân Tiên, sinh năm 1978.

Trú tại: Tổ 3 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Hiệp, sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 2 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Trương Xuân Tiên, sinh năm 1978.

Trú tại: Tổ 3 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Hiệp và anh Trương Xuân Tiên thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là:

Trương Nhất Phong, sinh ngày 21/8/2007.

Chị Lê Thị Kim Hiệp và anh Trương Xuân Tiên thỏa thuận: Giao con chung là Trương Nhất Phong, sinh ngày 21/8/2007 cho anh Tiên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Kim Hiệp không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hiệp có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Kim Hiệp phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Trương Xuân Tiên phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Hiệp nhận chịu thay án phí cho anh Tiên nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009625 ngày 16/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Hiệp 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
KON TUM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 159/2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 09 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2016/TLST-HNGĐ ngày 19-8-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/9/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bạch Thị Thủy, sinh năm 1993.

Anh Lê Thanh Hưng, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: 81 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Thủy, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Lê Thanh Hưng, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: 81 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị Thủy và anh Lê Thanh Hưng thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là:

Bạch Quốc Cường, sinh ngày 14/11/2009.

Lê Bạch Quốc Thịnh, sinh ngày 09/4/2012.

Chị Bạch Thị Thủy và anh Lê Thanh Hưng thỏa thuận: Giao con chung là Bạch Quốc Cường, sinh ngày 14/11/2009 cho anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung là Lê Bạch Quốc Thịnh, sinh ngày 09/4/2012 cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Thủy và anh Hưng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Thủy và anh Hưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bạch Thị Thủy phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, anh Lê Thanh Hưng phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chị Thủy nhận chịu thay án phí cho anh Hưng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000053 ngày 19/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Thủy 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Thống Nhất, TP. KonTum, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP KON TUM

Thẩm phán

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../2016/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 13 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2016/TLST-HNGĐ ngày 14-7-2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/9/2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Tuấn Anh, sinh năm 1977.

Trú tại: 384 Trần Khánh Dư, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chị Du Dạ Thảo, sinh năm 1975.

Trú tại: Sư đoàn 10, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Tuấn Anh, sinh năm 1977.

Trú tại: 384 Trần Khánh Dư, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Du Dạ Thảo, sinh năm 1975.

Trú tại: Sư đoàn 10, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Tuấn Anh và chị Du Dạ Thảo thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là:

Bùi Hoàng Thịnh, sinh ngày 17/02/2008.

Bùi Hoàng Phát, sinh ngày 13/9/2010.

Anh Bùi Tuấn Anh và chị Du Dạ Thảo thỏa thuận: Giao 02 con chung là Bùi Hoàng Thịnh, sinh ngày 17/02/2008 và Bùi Hoàng Phát, sinh ngày 13/9/2010 cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tuấn Anh cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Tổng cộng nuôi 02 con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*, kể từ tháng 9/2016 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Anh Tuấn Anh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc 02 con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Du Dạ Thảo có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Bùi Tuấn Anh không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Tuấn Anh còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 5, khoản 3, 4 Điều 18, điểm a khoản 1

Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Tuấn Anh phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, chị Du Dạ Thảo phải chịu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Anh Tuấn Anh nhận chịu thay án phí cho chị Thảo nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000004 ngày 14/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Tuấn Anh đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng, TP. KonTum, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Thẩm phán